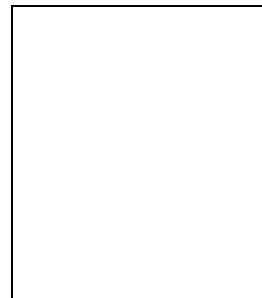


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Ngoại Lồng ngực

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: ĐINH VĂN LƯỢNG

2. Ngày tháng năm sinh: 15/08/1966; ☒ Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Gia Tường, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): số nhà 50 ngõ 236 Khương Đình, Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

TS. Đinh Văn Lượng

Bệnh viện Phổi Trung ương, số 463 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại di động: 0912187592 ; E-mail: dinhvanluong66@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian	Vị trí công tác	Đơn vị công tác	Địa chỉ công tác
Năm 1991-1998	Phẫu thuật viên	Khoa Ngoại - BV Đa khoa tỉnh Ninh Bình	Đường Tuệ Tĩnh - Phường Nam Thành - Thành Phố Ninh Bình
Năm 1998-2002	Học viên cao học	Trường Đại học Y HN	Số 1 Tôn Thất Tùng, Kim Liên, Đống Đa, HN
Năm 2002-2005	Phẫu thuật viên	Khoa Phẫu thuật lồng ngực - Bệnh viện K	Số 30 đường Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội
Năm 2006-2008	Phó trưởng khoa	Khoa Ngoại - BV Lao và Bệnh phổi trung ương	Số 463 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Năm 2009-2012	P. Trưởng khoa, Trưởng khoa	Khoa Bệnh màng phổi – BV Phổi trung ương	Số 463 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
T1/2013-T8/2014	P. Trưởng khoa	Khoa Phẫu thuật lồng ngực – BV Phổi trung ương	Số 463 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
T8/2015	Trưởng khoa	Khoa Phẫu thuật lồng ngực – BV Phổi trung ương	Số 463 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
T12/2018-T1/2023	P. Giám đốc, Trưởng khoa	Khoa Phẫu thuật lồng ngực – BV Phổi trung ương	Số 463 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
T1/2023 đến nay	Giám đốc	BV Phổi trung ương	Số 463 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Giám đốc Bệnh viện Phổi Trung ương, Trưởng ban điều hành chương trình chống lao quốc gia, Trưởng bộ môn Lao và Bệnh phổi- Trường Đại học Y Hà Nội.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Giám đốc Bệnh viện

Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện Phổi Trung ương

Địa chỉ cơ quan: 463 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: (024) 37618396

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Y Hà Nội, Trường Đại học Y Dược- Đại học Quốc gia Hà Nội

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Y Hà Nội, Trường Đại học Y Dược- Đại học Quốc gia Hà Nội

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 12 tháng 11 năm 1990; số văn bằng: A66771; ngành: Y học, chuyên ngành: Bác sĩ Đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội.

- Được cấp bằng ThS ngày 04 tháng 09 năm 2002; số văn bằng: 22938; ngành: Y học; chuyên ngành: Ngoại khoa; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội.

- Được cấp bằng TS ngày 16 tháng 09 năm 2013; số văn bằng: 002624; ngành: Y học; chuyên ngành: Phẫu thuật lồng ngực; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Hà Nội, Trường Đại học Y Dược- Đại học Quốc gia Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực bệnh lý hô hấp, phẫu thuật lồng ngực**

- **Nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực mổ nội soi phổi và phẫu thuật ghép phổi**

- **Nghiên cứu về ung thư phổi và các bệnh lý phổi không nhiễm trùng**

- **Nghiên cứu về lao phổi và các bệnh lý nhiễm trùng hô hấp, nấm phổi**

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 02 học viên chuyên khoa cấp 2, 03 BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/BSNT;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 06 cấp cơ sở;

- Đã công bố 54 bài báo khoa học, trong đó 19 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

- Số lượng sách đã xuất bản: 02, trong đó 02 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2017	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế	số 2739/QĐ-BYT ngày 23/6/2017. Bộ trưởng Bộ Y tế
2020	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế	số 679/QĐ-BYT ngày 28/02/2020. Bộ trưởng Bộ Y tế
2022	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế	số 1984/QĐ-BYT ngày 21/7/2022. Bộ trưởng Bộ Y tế
2024	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế	số 1204/QĐ-BYT ngày 10/5/2024. Bộ trưởng Bộ Y tế
2025	Bằng khen của UBND tỉnh Lào Cai	số 330/QĐ-UBND ngày 22/02/2025. Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.
2025	Danh hiệu Thầy thuốc ưu tú	số 222/QĐ-CTN ngày 20/02/2025. Chủ tịch nước

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Có đủ tiêu chuẩn nhà giáo theo quy định tại Luật Giáo dục và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục (2009):

- Trung thực, có đủ phẩm chất đạo đức, có tư tưởng vững vàng và trong sáng, tận tâm với giáo dục.

- Được đào tạo đầy đủ về chuyên môn và các tiêu chuẩn nghiệp vụ.

- Đam mê nghiên cứu khoa học và tìm tòi các cải tiến về kỹ thuật cũng như hệ thống nhằm đạt được kết quả ngày càng tốt hơn.

- Không dấu diếm, ham học hỏi và thích chia sẻ với đồng nghiệp, học viên về kinh nghiệm bản thân, luôn mong muốn học tập và nâng cao trình độ chuyên môn.

- Kết hợp tốt giữa giảng dạy, nghiên cứu khoa học và áp dụng kiến thức trong thực hành lâm sàng.

- Gương mẫu trong quá trình công tác và giảng dạy, giữ gìn tốt hình ảnh và danh dự của nhà giáo.

- Tôn trọng nhân cách cũng như đối xử công bằng với các học viên, khuyến khích sự sáng tạo và tự học của học viên. Luôn cố gắng bảo vệ và đảm bảo quyền lợi của học viên trong khả năng bản thân.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 6 năm 10 tháng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng dạy trực tiếp/giờ quy đổi/số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020			1 BSNT			200	200/153/135
2	2020-2021			1 BSNT			205	205/159/135
3	2021-2022			1 BSNT			230	230/175/135
3 năm học cuối								
4	2022-2023						260	260/172/135
5	2023-2024			2 CK2			511	511/443,7/135
6	2024-2025						425	425/300/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ B2 theo khung tham chiếu chung Châu Âu – CEFR, Số 0035434596, ngày 03 tháng 07 năm 2012.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/B SNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Trương Đức Thái		BSNT	X		2018-2019	Trường Đại học Y Hà Nội	08/10/2020 SB: C004000
2	Nguyễn Mai Anh		BSNT	X		2020-2021	Trường Đại học Y Hà Nội	20/10/2022 SB: C005645
3	Nguyễn Xuân Giang		BSNT	X		2021-2022	Trường Đại học Y Hà Nội	28/12/2023 SB: C007055
4	Trương Đức Thái		CK2	X		2023-2024	Trường Đại học Y Hà Nội	26/02/2025 SB:A014424
5	Trịnh Thị Hằng		CK2	X		2023-2024	Trường Đại học Y Hà Nội	26/02/2025 SB: A014421

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Bệnh học Lao và các bệnh Phổi tập 1 (Dành cho đối tượng sau đại học)	GT	Nhà xuất bản Y học, năm 2024	2	Đồng chủ biên	Từ trang 1 đến trang 484	Quyết định ban hành giáo trình số 7061/QĐ-ĐHYHN ký ngày 01/11/2024

2	Bệnh học Lao và các bệnh Phổi tập 2 (Dành cho đối tượng sau đại học)	GT	Nhà xuất bản Y học, năm 2024	2	Đồng chủ biên	Từ trang 1 đến trang 408	Quyết định ban hành giáo trình số 7061/QĐ-ĐHYHN ký ngày 01/11/2024
---	--	----	------------------------------	---	---------------	--------------------------	--

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Đặc điểm lâm sàng, kết quả điều trị viêm mủ màng phổi bằng phẫu thuật nội soi tại Bệnh viện Phổi Trung ương	CN	Cơ sở	01/2009-06/2010	16/12/2010 Khá (9/9)
II	Sau khi được công nhận TS				
2	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả của phẫu thuật phổi biệt lập	CN	Cơ sở	11/2014-08/2015	5/10/2016 Đạt (14/14)
3	Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi lồng ngực điều trị viêm mủ màng phổi giai đoạn III	CN	Cơ sở	08/2016-12/2016	26/12/2018 Đạt (16/16)
4	Đánh giá hiệu quả sử dụng QIAreach QuantiFERON-TB	CN	Cơ sở	06/2023-12/2023	29/12/2023 Đạt (5/5)

	tại tuyến quận/huyện trên địa bàn Hải Phòng trong chẩn đoán lao tiềm ẩn				
5	Nghiên cứu xác định cơ hội và kỹ thuật nhằm giảm thiểu rào cản tiếp cận dịch vụ chăm sóc bệnh lao ở Việt Nam	CN	Cơ sở	03/2023- 12/2023	28/12/2023 Đạt (7/7)
6	Đánh giá ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến tình hình phát hiện và kết quả điều trị lao tại Việt Nam trong 3 năm 2020-2021-2022	CN	Cơ sở	10/2023- 12/2023	28/12/2023 Đạt (7/7)
7	Nghiên cứu giai đoạn III, phân ngẫu nhiên, nhãn mở, toàn cầu về Datopotamab Deruxtecan (Dato- DXd) kết hợp với Rilvegostomig (AZD2936) hoặc Rilvegostomig đơn trị liệu so với Pembrolizumab đơn trị liệu trong điều trị bước một ở những bệnh nhân mắc Ung thư phổi không tế bào nhỏ dạng không tế bào vảy giai đoạn tiến triển tại chỗ hoặc di căn có biểu hiện PD- L1 cao ($TC \geq 50\%$) và không có đột biến gen hoạt động (TROPION-Lung10)	CN	Cơ sở	2025-2031	Đang nghiên cứu
8	Đánh giá độ chính xác và hiệu quả của xét nghiệm Pluslife trong chẩn đoán lao	CN	Cơ sở	2025-2031	Đang nghiên cứu

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
II	Sau khi được công nhận TS							
Bài báo Quốc tế								
1	Lung transplant programs in developing countries: challenges, solutions, and outcomes	6		Current Opinion in Organ Transplantation	Scopus (IF=1.9, Q2)		25(3):299-304	2020
2	Chronic Pulmonary Aspergillosis Situation among Post Tuberculosis Patients in Vietnam: An Observational Study	7		Journal of Fungi (Basel)	Scopus (IF=4.0, Q1)		7(7):532	2021
3	Cystic pulmonary tuberculosis: A rare form of an ancient disease	6	x	Radiology Case Reports	Scopus (IF=1.9, Q3)		10(9):e01020	2022
4	Pulmonary arteriovenous malformation and inherent complications with solitary lung nodule biopsy-literature overview and case report	6		Radiology Case Reports	Scopus (IF=1.9, Q2)		17(7):2353-2361	2022
5	Comparing Catastrophic Costs: Active vs. Passive Tuberculosis Case Finding in Urban Vietnam	20	x	Tropical Medicine and Infectious Disease	Scopus (IF=2.6, Q2)		8(9):423	2023
6	Integrated TB and Lung Cancer Screening in Viet Nam	12		Journal of Thoracic Oncology (JTO)	Scopus (IF=21.1, Q1)		18(11):S225	2023

7	Histopathological features in the clinical specimens with tuberculosis diagnosis by BACTEC MGIT 960 culture	8		Journal of Clinical Tuberculosis and Other Mycobacterial Diseases	Scopus (IF=1.9, Q2)		33(2023):100401	2023
8	Computer-Aided Detection for Chest Radiography to Improve the Quality of Tuberculosis Diagnosis in Vietnam's District Health Facilities: An Implementation Study	21		Tropical Medicine and Infectious Disease	Scopus (IF=2.6, Q2)		No. 11:488	2023
9	Tuberculin skin testing and QuantiFERON™ – TB Gold among household contacts in Vietnam	18		Public Health Acition ISSN: 2220-8372	Scopus (IF= 1.3, Q1)		Vol 13, no. 3, p. 83-89	2023
10	Tuberous sclerosis complex associated lymphangioliomyomatosis caused by de novo mutation of TSC2 gene in Vietnam: A case report	6	x	Respirology Case Reports	Scopus (IF=0.8, Q4)		12(4):e01346	2024
11	Ensuring Continuity of Tuberculosis Care during Social Distancing through Integrated Active Case Finding at COVID-19 Vaccination Events in Vietnam: A Cohort Study	15	x	Tropical Medicine and Infectious Disease	Scopus (IF=2.6, Q2)		9(1):26	2024
12	Active case finding to detect symptomatic and subclinical pulmonary tuberculosis disease: implementation of computer-aided detection for chest radiography in Viet Nam	18		Western Pacific Surveillance and Response Journal (WPSAR)	Scopus (IF=1.0, Q2)		15(4):1-12	2024
13	The implementation of whole-genome sequencing for Mycobacterium tuberculosis in Vietnam	29		International Journal of Tuberculosis and Lung Disease - Open Access	Scopus (IF=3.4, Q2)		1(7):320-322	2024

14	An Effective Health System Approach to End TB: Implementing the Double X Strategy in Vietnam	18		Global Health: Science and Practice (GHSP)	Scopus (IF=2.5, Q2)		12(3):e2400024	2024
15	Towards universal health coverage in Vietnam: a mixed-method case study of enrolling people with tuberculosis into social health insurance	16		Health Research Policy and Systems (HRPS).	Scopus (IF=3.6, Q1)		22(1):40	2024
16	Is convenience really king? Comparative evaluation of catastrophic costs due to tuberculosis in the public and private healthcare sectors of Viet Nam: a longitudinal patient cost study	16		Infectious Diseases of Poverty	Scopus (IF=4.7, Q1)		13(1):27	2024
17	Prevalence of Xpert MTB/RIF Ultra Trace Call results and associated risk factors during active tuberculosis case finding in Viet Nam: a programmatic evaluation	11	x	Diagnostics (MDPI)	Scopus (IF=3, Q2)		15, 1006	2025
18	Caractéristiques cliniques et polygraphiques dans une cohorte de patients avec syndrome d'apnées obstructives au cours du sommeil (SAOS) au Vietnam	6		Médecine du Sommeil	Scopus (IF=0.25, Q4)		22(1):92	2025
19	Comparison of different Lunit INSIGHT CXR software versions when reading chest radiographs for tuberculosis	11		Plos Digital Health	Scopus (IF=2.8, Q1)		4(4):e0000813	2025

Bài báo trong nước								
20	Phẫu thuật cắt phân thùy phổi theo giải phẫu kết quả bước đầu tại Bệnh viện Phổi Trung ương	8		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN.1859-1868			Số chuyên đề, tr. 41-46	2016
21	Đánh giá kết quả bước đầu phẫu thuật nội soi lồng ngực cắt thùy phổi do ung thư phổi nguyên phát giai đoạn sớm tại bệnh viện Phổi Trung ương	7	x	Tạp chí Phẫu thuật nội soi và nội soi Việt Nam ISSN.1859-4506			Tập 7, Số 4, tr.32-39	2017
22	Trường hợp bệnh nhân ho ra máu nặng, hiếm gặp được cứu sống tại Bệnh viện Phổi Trung ương	6	x	Tạp chí Phẫu thuật Tim mạch và Lồng ngực Việt Nam ISSN.0866-7551			Số 22, tr.25-29	2020
23	Kết quả bước đầu phẫu thuật nội soi cắt thùy phổi điều trị ung thư phổi nguyên phát không tế bào nhỏ tại Bệnh viện Phổi Trung ương	8	x	Tạp chí Phẫu thuật Tim mạch và Lồng ngực Việt Nam ISSN.0866-7551			Số 23, tr. 8-16	2020
24	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả phẫu thuật phổi biệt lập	3	x	Tạp chí Phẫu thuật Tim mạch và Lồng ngực Việt Nam ISSN.0866-7551			Số 11, tr 41-45	2020
25	Kết quả phẫu thuật kén phế quản tại Bệnh viện Phổi Trung ương từ năm 2011 đến năm 2015	5		Tạp chí Phẫu thuật Tim mạch và Lồng ngực Việt Nam ISSN.0866-7551			Số 22, tr. 30-35	2020
26	Kén phế quản cổ: Thông báo trường hợp lâm sàng	10	x	Tạp chí Phẫu thuật Tim mạch và Lồng ngực Việt Nam ISSN.0866-7551			Số 4, tr.42-45	2020
27	Phổi biệt lập: kinh nghiệm chẩn đoán và điều trị tại Bệnh viện Phổi Trung ương	6		Tạp chí Phẫu thuật Tim mạch và Lồng ngực Việt Nam ISSN.0866-7551			Số 22, tr.36-42	2020

28	Kết quả điều trị phẫu thuật viêm màng ngoài tim có thất tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN.1859-1868		Tập 506, Số 1, tr.36-39	2021
29	Kết quả phẫu thuật nội soi điều trị viêm mũ màng phổi giai đoạn III tại Bệnh viện Phổi Trung ương	7		Tạp chí Phẫu thuật Tim mạch và Lồng ngực Việt Nam ISSN.0866-7551		Số 36, tr.36-45	2022
30	Định vị nốt phổi qua da bằng kim hook-wire dưới hướng dẫn cắt lớp vi tính trước phẫu thuật nội soi lồng ngực tại Bệnh viện Phổi Trung ương năm 2023	4	x	Tạp chí Y học cộng đồng ISSN.2354-0613		Tập 65, Số chuyên đề 3, tr.191-198	2024
31	Kết quả điều trị phẫu thuật nội soi 1 lỗ điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn sớm tại Bệnh viện Phổi Trung ương năm 2022	7		Tạp chí Y học cộng đồng ISSN.2354-0613		65, chuyên đề 3- Bệnh viện Phổi Trung ương	2024
32	Báo cáo trường hợp viêm mạch hủy bạch cầu trên da do thuốc lao tại Bệnh viện Phổi Trung ương năm 2023	3		Tạp chí Y học cộng đồng ISSN.2354-0613		65, chuyên đề 3- Bệnh viện Phổi Trung ương	2024
33	Đặc điểm đột biến gen egfr ở những bệnh nhân ung thư phổi biểu mô tuyến được phẫu thuật tại Bệnh viện Phổi Trung ương năm 2022	7		Tạp chí Y học cộng đồng ISSN.2354-0613		65, chuyên đề 3- Bệnh viện Phổi Trung ương	2024
34	Nghiên cứu phát triển bảng gen liên quan điều trị đích ở bệnh nhân ung thư phổi người Việt Nam	6		Tạp Chí Nghiên cứu Y học ISSN.2354-080X		Tập 179 số 6, tr.56-67	2024
35	Quản lý rò rỉ khí kéo dài sau phẫu thuật cắt thùy phổi ung thư không tế bào nhỏ bằng nội soi lồng ngực tại Bệnh viện Phổi Trung ương: dự đoán, phòng ngừa và điều trị	4		Tạp chí Y học cộng đồng ISSN.2354-0613		65, chuyên đề 3- Bệnh viện Phổi Trung ương	2024

36	Xác định đột biến gen liên quan đến tính kháng thuốc Moxifloxacin của chủng vi khuẩn Mycobacterium tuberculosis tại Hà Nội năm 2020 – 2022	13		Tạp Chí Y học Dự phòng ISSN.0868-2836			Tập 33, số 7, tr.86-94	2024
37	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị nhấm trúng đích bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ có đột biến kép gen egfr giai đoạn 2019-2023	11		Tạp chí Y học cộng đồng ISSN.2354-0613			Tập 65, Số chuyên đề 3, tr.238-245	2024
38	Ung thư phổi không tế bào nhỏ có đồng thời đột biến gen egfr và pik3ca: kết quả điều trị bước đầu tại Bệnh viện Phổi Trung ương giai đoạn 2022-2024	9		Tạp chí Y học cộng đồng ISSN.2354-0613			Tập 65, Số chuyên đề 3, tr.253-259	2024
39	Ứng dụng kỹ thuật giải trình tự gene thế hệ mới trong chẩn đoán lao kháng thuốc trực tiếp từ mẫu đờm tại Bệnh viện Phổi Trung ương năm 2020 – 2022	14		Tạp Chí Y học Dự phòng ISSN.0868-2836			Tập 33, số 7, tr.138-146	2024
40	Thực trạng trầm cảm theo thang điểm phq-9 ở người bệnh lao kháng thuốc tại Việt Nam năm 2023	5		Tạp chí Y học cộng đồng ISSN.2354-0613			Tập 65, Số chuyên đề 3, tr. 27-35	2024
41	Development of a software support system for targeted treatment of non-small cell lung cancer utilizing genetic mutation analysis data	6		Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN.2354-080X			Tập 183, số 10, tr. 132-139	2024
42	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi lồng ngực một lỗ và hai lỗ ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn sớm tại bệnh viện Phổi Trung ương	6	x	Tạp Chí Nghiên cứu Y học ISSN.2354-080X			Tập 183, số 10, tr. 132-139	2024
43	Một số yếu tố nguy cơ và đa ký hô hấp ở người bệnh mắc hội chứng ngưng thở tắc nghẽn khi ngủ tại bệnh viện Phổi Trung ương	5		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN.1859-1868			Tập 545, số 2, tr. 194-198	2024

44	Xác định cơ hội và kỹ thuật giảm thiểu rào cản tiếp cận dịch vụ chăm sóc bệnh lao ở Việt Nam	3	x	Tạp chí Y học cộng đồng ISSN.2354-0613			Tập 66, số chuyên đề 4, tr. 59-65	2025
45	Đánh giá độ chính xác kỹ thuật giải trình tự gen đích chẩn đoán lao kháng thuốc tại Bệnh viện Phổi Trung ương	2		Tạp chí Y học cộng đồng ISSN.2354-0613			Tập 66, số chuyên đề 2, tr. 78-83	2025
46	Thực trạng đồng nhiễm Lao/HIV ở bệnh nhân lao trên toàn quốc giai đoạn 2017 – 2023	4	x	Tạp chí Y học cộng đồng ISSN.2354-0613			Tập 66, số chuyên đề 3, tr. 241-245	2025
47	Đánh giá và so sánh mức độ đồng thuận giữa phương pháp Line Probe Assay và hệ thống BACTEC MGIT 960 trong việc xác định tính kháng Isoniazid và Rifampicin tại Bệnh viện Phổi Trung ương	2		Tạp chí Y học cộng đồng ISSN.2354-0613			Tập 66, số chuyên đề 1, tr. 1-6	2025
48	Đặc điểm nồng độ PCT và CRP huyết tương ở bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (AECOPD) điều trị nội trú tại Bệnh viện Phổi Trung ương	2		Tạp chí Y học cộng đồng ISSN.2354-0613			Tập 66, số 2, tr. 139-144	2025
49	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn IIIB tại Bệnh viện Phổi Trung ương	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN.1859-1868			Tập 548, số 2, tr. 50-54	2025
50	Đánh giá đáp ứng điều trị và một số tác dụng không mong muốn của phác đồ hóa xạ trị đồng thời trên bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn IIIB tại Bệnh viện Phổi Trung ương	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN.1859-1868			Tập 548, số 1, tr. 89-94	2025

51	Đánh giá thời gian sống thêm ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn IIIB được điều trị bằng phác đồ hóa xạ trị đồng thời tại Bệnh viện Phổi Trung ương	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN.1859-1868		Tập 548, số 1, tr. 287-291	2025
52	Kết quả điều trị của phẫu thuật ho ra máu ở bệnh nhân Lao phổi tại Bệnh viện Phổi Trung ương	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN.1859-1868		Tập 546, số 3, tr. 9-13	2025
53	Vai trò của kỹ thuật gây tắc động mạch trước điều trị phẫu thuật ho ra máu	7	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN.1859-1868		Tập 546, số 3, tr. 149-153	2025
54	Giá trị của Adenosin deaminase dịch màng phổi trong chẩn đoán tràn dịch màng phổi do lao	3	x	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN.2354-080X		Tập 189, số 4, tr. 118-127	2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **05 (số thứ tự bài báo: 3, 5, 10, 11, 17)**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
2							
3							
II	Sau khi được công nhận TS						
1							
2							
3							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
3					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
3					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
3						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):
.....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV ☐ chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đinh Văn Lượng